

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 887/2022/DS-ST

Ngày: 28/9/2022

“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thành Danh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân – Thư ký Tòa án
nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 647/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 224 Lê Văn Sỹ, Phường 01, quận T, Tp.H.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Trung Hiếu (có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020)

Bị đơn: Bà Châu Thị Hồng T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/122K ấp Nam Thới, xã T, huyện H, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là ông Trần Trung Hiếu trình bày:

Ngày 11/8/2015, bà Châu Thị Hồng T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đề nghị Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ, bà Châu Thị Hồng T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 98.155.677 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi là 108.820.031 đồng. Sau ngày 05/09/2019, bà T không tiếp tục thanh toán nợ nữa nên phần phí thanh toán trễ hạn, tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán. Sau nhiều lần đốc thúc nhưng bà T không chịu trả nợ thì ngày 05/02/2020, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ bà T còn thiếu, dư nợ gốc là 9.643.893 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Châu Thị Hồng T trả số nợ tạm tính đến 28/9/2022 là 17.335.748 đồng, gồm nợ gốc là 9.643.893 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.691.855 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi bà Châu Thị Hồng T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà Châu Thị Hồng T hợp lệ nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP S và bà Châu Thị Hồng T là Hợp đồng vay tài sản được ký kết ngày 11/8/2015 đang thực

hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 thì xảy ra tranh chấp nên căn cứ theo Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bà Châu Thị Hồng T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11/8/2015 có chữ ký của bà Châu Thị Hồng T là phù hợp với quy định pháp luật về nội dung và hình thức. Căn cứ vào bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng TMCP S thể hiện: Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 98.155.677 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 108.820.031 đồng. Sau ngày 05/09/2019, bà T không tiếp tục thanh toán nợ nữa nên phần phí thanh toán trễ hạn, tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán. Sau nhiều lần đốc thúc nhưng bà T không chịu trả nợ thì ngày 05/02/2020, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ bà T còn thiếu, dư nợ gốc là 9.643.893 đồng.

Các tình tiết trên, Tòa án đã thông báo đến cho bà T nhưng bà T vẫn không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, bà T không thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết thỏa thuận theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, ngân hàng yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 17.335.748 đồng, gồm nợ gốc là 9.643.893 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.691.855 đồng trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Buộc bà T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 theo lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tòa án tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Châu Thị Hồng T nhưng bà T vắng mặt không có lý do nên không thu được lời khai của đương sự. Bà T cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như bà T đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi ích hợp pháp. Bà T phải gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Thị Hồng T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP S.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

Buộc bà Châu Thị Hồng T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/9/2022 là 17.335.748 đồng, gồm nợ gốc là 9.643.893 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.691.855 đồng; việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Ngoài ra bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 theo lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Châu Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 866.787 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 300,000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0077102 ngày 04/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tổng đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thành Danh